TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HSST
Ngày 29/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tiến Dũng;

Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Văn Lãm; Ông Lê Đình Chiến.

Thư ký phiên tòa: ông Lê Đình Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Q; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 14 tháng 01 năm 1989 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: tổ 2, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Trần Văn P, sinh năm 1958. Con bà: Trần Thị Q, sinh năm 1960; Gia đình bị cáo có 03 anh em, Q là con thứ ba. Chồng: Phùng Văn H, sinh năm 1988; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2022. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: bà Nguyễn Thị N - Sinh năm 1983; Hiện Trú tại: thôn Quỳnh Tiến, xã Tượng Văn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/3/2022, Trần Thị Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, BKS 15L1 - 090.06 đi đến trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh để chào bán hàng nhân đạo. Sau khi dựng xe máy ở cổng, Q đi vào khu nhà làm việc tầng 1 (phòng kế toán) thấy không có ai ở phòng, Q đi vào trong phòng phát hiện ở trên đầu giường trong phòng ngủ phía trong có 01 chiếc ví da màu xanh nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q đi vào phòng ngủ lấy chiếc ví da màu xanh cho vào trong túi xách của mình rồi đi ra ngoài. Sau đó, Q đi bộ sang trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Như Thanh và đi thẳng ra phía sau vào khu nhà vệ sinh. Tại đây, Q kiểm tra thấy bên trong ví có số tiền 24.000.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. Q lấy số tiền 24.000.000 đồng cho vào túi xách của mình, còn chiếc ví và giấy tờ tùy thân thì cho vào bồn chứa nước của thiết bị vệ sinh trong nhà vệ sinh rồi đi về.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Thanh tiến hành truy tìm vật chứng đã thu giữ tại khu nhà vệ sinh trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Như Thanh các đồ vật, tài sản gồm: 01 ví da màu xanh và các giấy tờ tùy thân gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe A1; 01 căn cước công dân; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm y tế; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đều mang tên Nguyễn Thị N.

* Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 24.000.000 đồng; 01 ví da màu xanh và các giấy tờ tùy thân gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe A1; 01 căn cước công dân; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm y tế; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đều mang tên Nguyễn Thị N là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị N, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, BKS 15L1 - 090.06, về nguồn gốc xe đã được xác minh, xác định là tài sản của anh Trần Văn C (anh trai của bị cáo Q), sinh năm 1982, trú tại: tổ 2, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Anh C cho Q mượn xe nhưng không biết việc Q sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Cường.

* Về phần dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 24.000.000 đồng. Chị N đã nhận lại số tiền và đồ vật, tài sản và không

còn yêu cầu, đề nghị gì khác.

Cáo trạng số 04/CT-VKSTX ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, truy tố bị cáo Trần Thị Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Trần Thị Q từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: đã được xử lý theo quy định của pháp luật trong quá trình điều tra nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi đó đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về tội danh, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Sáng ngày 03/3/2022, bị cáo Trần Thị Q đã lợi dụng sơ hở, lén lút vào phòng làm việc của chị Nguyễn Thị N ở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa chiếm đoạt số tiền 24.000.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo Trần Thị Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, đáp ứng cho việc phòng ngừa tội phạm.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

- Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã khác phục hậu quả, bị cáo đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Chồng của bị cáo đang trong thời gian chấp hành án; bị cáo đang phải nuôi 2 con nhỏ, trong đó có một cháu là Phùng Thị Kiều T - sinh năm 2012 bị bại não, đang hưởng trợ cấp hàng tháng của nhà nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra đời sống xã hội mà buộc bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của nhà nước ta.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Đối với số tiền 24.000.000 đồng; 01 ví da màu xanh và các giấy tờ tùy thân gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe A1; 01 căn cước công dân; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm y tế; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đều mang tên Nguyễn Thị N là tài sản hợp pháp của chị N, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, BKS 15L1 - 090.06, về nguồn gốc xe đã được xác minh, xác định là tài sản của anh Trần Văn Cường, sinh năm 1982, trú tại tổ 2, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng (anh trai bị cáo Q). Anh Cường cho Q mượn xe nhưng không biết việc Q sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Cường.

Các vấn đền trên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đúng quy định của pháp luật, đến nay không ai có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo Trần Thị Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7]. Về kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo Trần Thị Q, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Thị Q 13 (Mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 (Hai mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (29/3/2022).

Giao bị cáo Trần Thị Q cho Ủy ban nhân dân phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Công an huyện Như Thanh;
- Chi cục THADS huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng